

Tổng quan chính sách và nghiên cứu về bạo lực học đường và bạo lực học đường trên cơ sở giới ở Việt Nam

Nguyễn Ngọc Ánh*, **Trần Huy Hoàng****, **Bùi Thanh Xuân*****

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, bạo lực học đường nói chung và bạo lực học đường trên cơ sở giới nói riêng đang có xu hướng gia tăng và trở thành vấn đề gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bài viết đề cập đến một số các chính sách của Việt Nam liên quan đến vấn đề giới, bất bình đẳng giới, bạo lực giới, bạo lực học đường trên cơ sở giới hướng đến môi trường an toàn, lành mạnh cho mọi học sinh trong học đường; cung cấp kết quả rà soát các văn bản hiện hành; các cam kết chính sách của chính phủ Việt Nam liên quan đến vấn đề giới, bất bình đẳng giới, nạn bạo lực học đường, bạo lực giới, bạo lực học đường trên cơ sở giới; tổng quan nghiên cứu về bạo lực học đường, bạo lực học đường trên cơ sở giới ở Việt Nam hiện nay. Bài viết cũng đưa ra những khuyến nghị cụ thể cho ban giám hiệu các nhà trường phổ thông về việc phòng chống bạo lực học đường trên cơ sở giới.

Từ khóa: Bạo lực học đường; Bạo lực học đường trên cơ sở giới; Chính sách về bạo lực giới.

Ngày nhận bài: 2/5/2019; ngày chỉnh sửa: 17/5/2019; ngày duyệt đăng: 12/7/2019.

*ThS., Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

**PGS.TS., Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

***ThS., Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, bạo lực học đường (BLHĐ), bạo lực học đường trên cơ sở giới (BLHĐTCSG) đang có xu hướng gia tăng và trở thành vấn đề gây bức xúc trong dư luận xã hội. BLHĐ bao gồm các hành vi liên quan đến bạo lực thể xác, bạo lực bằng lời nói, bạo lực tình dục, bạo lực xã hội. Hậu quả nghiêm trọng của bạo lực học đường đã và đang ảnh hưởng đến bản thân học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội Việt Nam. Thực trạng BLHĐTCSG và nạn bắt nạt đã và đang làm suy yếu và dần mất đi những nét đẹp trong văn hóa xã hội, thể hiện sự xuống dốc về đạo đức và sự sai lệch về hành vi một cách đáng báo động.

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổ chức Văn hóa Khoa học và Giáo dục Liên Hợp Quốc (UNESCO) về dự án “Sáng kiến Bình đẳng Giới và Giáo dục cho trẻ em gái tại Việt Nam: Trao quyền cho trẻ em gái và phụ nữ vì một xã hội công bằng hơn” (2015-2017), bài viết nhằm cung cấp thông tin và hỗ trợ việc quản lý, giám sát bạo lực học đường, BLHĐTCSG và nạn bắt nạt tại các trường phổ thông ở Việt Nam.

2. Một số chính sách của Việt Nam liên quan đến vấn đề giới, giáo dục giới tính, bất bình đẳng giới, bạo lực học đường, BLHĐTCSG

Hiến pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã quy định:

“Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm (Điều 2). “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt” (Điều 26). “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục... Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.” (Điều 37).

Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (2016) đã ban hành qui định về cấm phân biệt đối xử (Điều 6, khoản 3, 8); hướng đến xây dựng một môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh và không bạo lực (Điều 44, khoản 3, 4). Luật giáo dục (2005) nêu rõ: “Giáo viên không được phép xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc hành hạ thể chất của người học (Điều 75). Theo Luật về Bình đẳng giới (2006) việc phân biệt đối xử về giới là “việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình” (Điều 5.5); các hành vi bị cấm là “bạo lực trên cơ sở giới” (Điều 10). Theo đó, vi phạm luật Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo bao gồm vi phạm bình đẳng giới trong “giáo dục định

hướng nghề nghiệp, biên soạn và phổ biến sách giáo khoa có định kiến giới (điểm d, Khoản 4).

Năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra chỉ thị số 1537/CT-BGDĐT về việc thúc đẩy và tăng cường các hoạt động giáo dục cho học sinh trong các cơ sở giáo dục. Theo đó Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo ngành Giáo dục địa phương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể thực hiện Đề án “Tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020 (Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

Trong “Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020”, Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định trách nhiệm triển khai xây dựng môi trường lành mạnh, không có bạo lực trong nhà trường và các cơ sở giáo dục; tích hợp việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử tích cực cho học sinh vào chương trình giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.

Chương trình về phòng chống và ứng phó với BLHĐTCSG trong giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến 2030 (Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 22 /7/2016 của Thủ tướng Chính phủ) đã nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước như: xây dựng và ban hành hướng dẫn, tiêu chí về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; triển khai mô hình trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực với các hoạt động tập huấn kỹ năng cho giáo viên, người học và cung cấp thông tin cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học; thiết lập các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp ngay tại trường học; đề xuất biện pháp xử lý phù hợp đối với người có hành vi bạo lực; lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo lực trong các câu lạc bộ thể thao, hoạt động ngoại khóa...

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Theo đó, tất cả các trường phổ thông đều thành lập tổ tư vấn tâm lý, tổ chức giáo dục kỹ năng sống, tiếp nhận các tâm tư, vướng mắc của học sinh để tư vấn; rà soát, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, yếu thế... để có thể học tập tốt như các bạn có điều kiện gia đình bình thường. Ngày 28/12/2017, theo Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021 và các văn bản quy định về phòng, chống bạo lực học đường. Gần đây nhất, ngày 12/04/2019, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra chỉ thị 993/CT-BGDĐT về việc tăng cường giải pháp chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục.

Tuy nhiên, theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc cập nhật các chính sách, quy định của ngành đối với từng cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh còn bất cập. Ngoài ra, công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nhận diện bạo lực học đường, BLHĐTCSG; việc tích hợp nội dung giáo dục phòng chống bạo lực học đường vào chương trình và các hoạt động giáo dục còn nhiều hạn chế.

3. Tổng quan nghiên cứu về một số loại hình bạo lực học đường: thực trạng, nguyên nhân

3.1. Thống kê một số loại hình về bạo lực học đường và các hành vi của bạo lực học đường

Theo báo cáo của các Sở Giáo dục và Đào tạo, từ đầu năm 2009 tới 2013, trên phạm vi cả nước có 1.598 trường hợp học sinh đánh nhau trong và ngoài trường học. Các trường học đã có hình thức kỷ luật học sinh ở các mức độ khác nhau: khiển trách 881; cảnh cáo 1.558; và buộc thôi học (từ 3 ngày, 1 tuần, hoặc 1 năm học). Trung bình, cứ 5.260 học sinh thì có 1 vụ đánh nhau; cứ 9 trường thì 1 vụ đánh nhau; cứ 10.000 học sinh thì có 1 em bị khiển trách; cứ 5.555 học sinh thì có 1 em bị cảnh cáo; cứ 11.111 học sinh thì có 1 em bị buộc thôi học có thời hạn do đánh nhau. (Lê Văn Anh, 2013).

Một điều đáng lưu ý là trong những năm gần đây hình thức và số lượng các trường hợp lạm dụng tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái ngày càng tăng nhanh và cần phải có những hành động khẩn cấp để thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

Từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2013, Tòa án các cấp đã xử lý 9.683 vụ việc, với 11.444 các bị cáo ở vòng sơ thẩm, trong đó 8.772 vụ việc, với 10.265 bị cáo đã được đưa ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm. (Đỗ Thị Thu Trang, 2015).

Gần đây, theo báo cáo của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công an, từ năm 2011- 2018 có đến hơn 18.000 vụ việc vi phạm pháp luật, bạo lực học đường mà đối tượng liên quan là cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên: hơn 11.000 vụ đánh nhau gây thương tích, hơn 200 vụ xâm hại tình dục, hơn 900 vụ uy hiếp tinh thần... (Ngọc Hà, 2019).

Cũng đề cập đến các dạng bạo lực trong học sinh, một khảo sát về BLHĐT do Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam thực hiện năm 2012 với sự tham gia của 207 giáo viên, 536 học sinh THPT và 30 cán bộ cộng đồng của 8 trường THPT thuộc 4 thành phố (Quảng Ninh, Nghệ An, Tp. Hồ Chí Minh, Gia Lai) cho thấy: tính chất hành vi bạo lực giữa học sinh nam với

học sinh nam, giữa học sinh nữ với học sinh nữ, giữa học sinh nữ với học sinh nam có sự khác nhau. Theo đánh giá của các em học sinh, thì hành vi bạo lực diễn ra nhiều nhất giữa học sinh nam với học sinh nam là “chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản riêng” chiếm 54,5%; “Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, gây thương tích hoặc hành vi cố ý xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng người khác” chiếm 52,2%; “Bắt ép nộp tiền, vật chất” chiếm 44,3%. Các hành vi bạo lực học đường không chỉ xảy ra ở các học sinh nam, mà còn xảy ra rất nhiều ở học sinh nữ, thậm chí hiện nay ở một số đô thị tình trạng bạo lực học đường của nữ sinh lại gia tăng.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy lý do khiến học sinh trở thành nạn nhân của hành vi bạo lực đôi khi đơn giản chỉ là “sự kênh kiêu”, hay “tỏ vẻ ta đây” với bạn bè. Ngoài ra, còn có nguyên nhân khác như: được nhiều bạn khác giới thích; thấp bé, sức khoẻ yếu; mới chuyển từ trường khác đến. Ngược lại, những học sinh thường có hành vi bạo lực là những em học sinh có tính cách ngỗ ngược, hung hãn (91% học sinh đồng ý), những em hay vi phạm kỷ luật (82,6% học sinh đồng ý) (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2012).

3.2. Một số nghiên cứu về bạo lực học đường trên cơ sở giới

Các nghiên cứu quan trọng khác trong lĩnh vực này được tiến hành gần đây tại Việt Nam là "Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng, hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu Bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam" (Tập 1, 2016) và "Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng, hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu Bạo lực học đường trên cơ sở giới có liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới tại Việt Nam" (Tập 2, 2016). Nghiên cứu được thực hiện trong khuôn khổ hợp tác giữa UNESCO và Bộ Giáo dục và Đào tạo tại 6 tỉnh đại diện cho 3 miền Bắc, Trung và Nam Việt Nam. Nghiên cứu được thực hiện bằng cả hai phương pháp định lượng và định tính, với 3.698 người (học sinh, giáo viên, cha mẹ) tham gia khảo sát định lượng, 280 người tham gia các cuộc thảo luận nhóm tập trung, và 85 người tham gia các phỏng vấn sâu. (UNESCO. 2016). Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng: Vẫn còn thái độ đồng tình ở cả học sinh, giáo viên, và cha mẹ học sinh đối với BLHĐTCSG và nạn bắt nạt: (73,6% học sinh; 69,1% cha mẹ; và 59,3% giáo viên/cán bộ nhà trường đồng ý với quan điểm rằng "giáo viên đôi khi cần phải đánh hay mắng học sinh để đảm bảo việc tuân thủ kỷ luật"). Tỷ lệ học sinh nam là nạn nhân của bạo lực khá cao so với nữ, thể hiện ở tất cả các dạng cơ bản của BLHĐTCSG: bạo lực thể chất (64,7% so với 51,1% nữ), bạo lực xã hội (54,7% so với 45,4% nữ) và bạo lực tình dục (22,0% so với 10,6% nữ).

Một số học sinh cho biết mình từng có trải nghiệm bị bạo lực bởi chính cán bộ nhân viên nhà trường, đặc biệt là học sinh tự nhận mình thuộc nhóm đồng tính nam/nữ, song tính, chuyển giới và khác (viết tắt là LGBTI/Q) và cả những em được coi là LGBTI/Q có thể hiện về giới bên ngoài không như mong đợi. Đây là nhóm có nguy cơ cao hơn trở thành nạn nhân, phải chịu đựng nhiều hơn các hình thức bạo lực và bắt nạt trên cơ sở giới so với các bạn cùng trang lứa: 71% học sinh LGBTI/Q đã từng bị bạo lực thể xác, 72,2% bạo lực bằng lời nói, 65,2% bị bạo lực xã hội, 26% bị bạo lực tình dục và 20% bị bạo lực liên quan đến công nghệ/mạng.

Một vấn đề quan trọng mà nghiên cứu này chỉ ra là những lo ngại về vấn đề an toàn trường học. Khoảng 26,7% học sinh nam, 31,9% học sinh nữ và 33,1% học sinh LGBTI/Q cho rằng họ thấy lo ngại về bạo lực do các bạn cùng trang lứa gây ra. Đáng chú ý, một bộ phận học sinh bày tỏ lo ngại về việc bị giáo viên bạo lực (11,4% học sinh chung và 16,5% học sinh LGBTI/Q). Mặc dù tỷ lệ không cao, nhưng con số này vẫn phản ánh rằng các học sinh, đặc biệt là những học sinh LGBTI/Q, chưa thực sự tin tưởng vào giáo viên và vẫn xem giáo viên là người có thể gây ra hành vi bạo lực học đường.

Nghiên cứu trên cũng cho thấy rằng phần lớn các bên liên quan có nhận thức và hiểu biết về BLHĐTCSG và bắt nạt còn hạn chế. Khi nói về bạo lực, người tham gia nghiên cứu thường ngay lập tức nói hoặc chỉ nhấn mạnh bạo lực thể chất (như đánh nhau, giật tóc, tát, đánh, đá hoặc sử dụng vũ khí như gậy, dao, gậy, hoặc ghế...).

Trên thực tế, những người tham gia nghiên cứu thường không gọi tên được các hình thức của BLHĐTCSG và bắt nạt. Không một ai trong số người tham gia có thể hiểu một cách trọn vẹn về vấn đề giới thì có ảnh hưởng thế nào đến sự trải nghiệm bạo lực, hay là có thể nhận thức được các khía cạnh cụ thể của BLHĐTCSG.

Do vậy, khi quan sát các em học sinh có thể thấy các em có những cách ứng phó rất khác nhau về BLHĐTCSG và bắt nạt (im lặng, tìm kiếm sự hỗ trợ từ người lớn, trả thù, và nếu là LGBTI/Q thì sẽ không nói ra và chịu đựng điều đó).

Về tác động của BLHĐTCSG đối với học sinh, nghiên cứu cho thấy những hệ quả mà bạo lực gây ra đối với các em là rất nghiêm trọng. Các nạn nhân của BLHĐTCSG thường cho rằng mình bị rối loạn tâm lý và xã hội bao gồm các chứng lo âu, trầm cảm và thậm chí còn có ý nghĩ tự tử. Một số nạn nhân còn có xu hướng tự bạo hành bản thân. Giáo viên cũng chỉ ra rằng bạo lực gây ra cho học sinh những vết sẹo hoặc đau đớn về thể xác và đôi khi sự tổn thương đó tồn tại trong một thời gian dài. Giáo viên

cũng nhận thức rõ rằng bạo lực có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe tinh thần của học sinh, gây ra cho các em cảm giác lo lắng, căng thẳng, giận dữ, sợ hãi, cô lập và không an toàn.

Một số giáo viên đã chứng kiến tác động đầu tiên là sự suy giảm kết quả học tập của học sinh theo thời gian, và trong một số tình huống, kết thúc bằng việc các em bỏ học. Có những học sinh cho biết các em đã trở nên cứng rắn do bị bắt nạt nhiều lần, và do vậy đã quá quen với việc phòng thủ như một hình thức tự bảo vệ. Điều này đặc biệt đúng đối với các em học sinh có được coi là LGBTI/Q, đặc biệt là đối với những em chuyển giới hoặc có biểu hiện không theo chuẩn mực giới.

Theo các nghiên cứu và các báo cáo, tài liệu hiện hành, thì những nguyên nhân chính của BLHĐTCSG và bắt nạt là:

Khẳng định sức mạnh nam tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy nam tính trong quan niệm nam tính gắn liền với sự gia trưởng và kiểm soát phụ nữ vẫn còn phổ biến trong nhiều học sinh cả nam và nữ.

Các thông điệp mà cha mẹ và thầy cô đưa ra cho con cái, học trò của mình về nam tính, cho thấy đàn ông được mô tả là người có sức khỏe, có kiểm soát tốt, sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ, có trách nhiệm với việc thờ cúng của gia đình và có khả năng giao tiếp xã hội. Ngược lại, phụ nữ, được hình dung là người chịu khó, đảm việc nhà và có tài trong việc chăm sóc gia đình. Do vậy, các chuẩn mực giới điển hình thường được nhắc đi nhắc lại ở trường và cả ở gia đình và sẽ có ảnh hưởng sâu sắc đến học sinh ngay từ khi các em còn nhỏ.

Biểu hiện nữ tính là một lý do khác giải thích cho hành vi bạo lực trên cơ sở giới (Các số liệu cho thấy rằng các học sinh nam đã không thể hiện "nam tính" của mình theo như mong đợi về chuẩn mực giới, mà lại thể hiện ra bên ngoài sự nữ tính, yếu đuối hoặc nhẹ nhàng, thường bị gán cho biệt danh xấu và bị tẩy chay).

Sự yếu đuối, trong nhiều trường hợp liên quan đến biểu hiện nữ tính hay quan hệ đồng giới tính, thường là mục tiêu tấn công của người gây bạo lực (UNESCO, 2016).

Nguyên nhân khác của BLHĐTCSG là việc học sinh *không tuân theo các chuẩn mực giới* thông thường. Khi được hỏi về những yếu tố thúc đẩy việc gây ra bạo lực, thì có 12,9% cho rằng các nạn nhân mà bị họ bạo lực là vì những người này đã có thể hiện về giới cũng như xu hướng tính dục không tuân theo mong đợi (UNESCO, 2016).

Các nguyên nhân khác của bạo lực cũng được đề cập như *đặc điểm tâm sinh lý của tuổi dậy thì*, sự cần thiết phải khẳng định bản thân giữa các bạn

đồng trang lứa; một số học sinh có hoàn cảnh gia đình nghèo, người dân tộc thiểu số, từ nông thôn đến thành phố để học hoặc có khiếu phát âm tiếng địa phương khác nhau, cũng thường là mục tiêu của sự châm chọc, kỳ thị (UNESCO, 2016).

Dựa vào cơ sở dữ liệu trên bằng chứng và thông tin thu thập qua nhiều các nghiên cứu ở Việt Nam và quốc tế, các kiến nghị sau đây của UNESCO/UN Women được đề xuất để giúp ngăn ngừa, giảm thiểu và tiến tới xóa bỏ BLHD và BLHĐTCSG, với mục đích hướng dẫn thực hành cho giáo viên và cán bộ quản lý trường học trong việc đối phó với các trường hợp liên quan đến BLHĐTCSG.

Theo tài liệu của UNESCO/UN Women năm 2016 thì khuyến nghị dành cho Ban giám hiệu nhà trường bao gồm:

(1) Giới thiệu các giải pháp để tăng cường an ninh trường học và phối hợp với các lực lượng bên ngoài trường học để cải thiện an ninh trường học hiệu quả hơn.

(2) Đảm bảo rằng tất cả các trường đều có và thực hiện theo các trình tự tương tự khi thiết lập và duy trì, thông qua các kênh thông tin liên lạc khác nhau cũng như thông qua các hình thức đa dạng của các hoạt động, các mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các bậc cha mẹ và cộng đồng địa phương để bảo vệ và đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn, an ninh và không gian thân thiện cao nhất cho tất cả học sinh, giáo viên (không phân biệt xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới của họ) cũng như khuôn viên xung quanh trường học.

(3) Đảm bảo rằng các trường học tạo ra không gian an toàn và chào đón học sinh, đảm bảo rằng Ban giám hiệu (BGH) trường gửi thông điệp mạnh mẽ rằng BLHĐTCSG là không được chấp nhận và vấn đề này sẽ được thực hiện nghiêm túc.

(4) Quy tắc ứng xử dành cho các giáo viên cần phải được thay đổi/chỉnh sửa để cấm các hành thức phạt mang tính sỉ nhục, đồng thời khuyến khích giáo viên/nhà trường áp dụng các hình thức kỷ luật mang tính xây dựng, thân thiện và toàn diện hơn để thúc đẩy hành vi tích cực trong học sinh, làm việc để loại bỏ BLHĐTCSG và để giải quyết các vấn đề đến học sinh trên cơ sở sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau.

Quy tắc ứng xử nên bao gồm việc không chấp nhận bạo lực đối với học sinh dưới mọi hình thức (thể chất, lời nói, tâm lý hay tình dục), quấy rối tình dục, lạm dụng và hành vi sai trái trong trường học, và quan hệ tình dục với học sinh (cưỡng ép hoặc có sự thỏa thuận). Quy tắc này cũng nên bao gồm các cơ chế báo cáo hành vi sai trái, cũng như những ứng phó thích hợp

đối với học sinh bị hoặc chứng kiến bạo lực. Các quy tắc này cũng cần quy định hậu quả của việc vi phạm các quy định, chỉ rõ cách thực hiện các quy tắc được luật pháp hỗ trợ. (UNESCO/UN Women, 2016).

(5) Cần bổ sung các tài liệu về giới và giới tính, bình đẳng về giới, giáo dục tình dục và đa dạng giới trong các bộ sách giáo khoa của nhà trường, trong giáo án của giáo viên và thư viện để tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh có thể tiếp cận được. Khung thời gian để hoàn thành hoạt động này trong khoảng từ 12 – 18 tháng.

(6) Thực hiện thường xuyên các chương trình đào tạo chuyên môn, hội thảo và hội nghị để nâng cao năng lực của giáo viên và cán bộ quản lý trường học về bạo lực trên cơ sở giới và bạo lực học đường có liên quan đến bản dạng giới và thể hiện giới - SOGIE.

(7) Khi có BLHĐTCSG xảy ra cần có quy trình và các cơ chế có sẵn, dễ thực hiện theo, rõ ràng và an toàn để báo cáo sự việc, hỗ trợ các nạn nhân và thông tin sự việc tới các cơ quan chức năng.

Cần thành lập đơn vị/phòng ban về các vấn đề xã hội trường học (như Phòng tư vấn/tham vấn học đường) để cung cấp sự hỗ trợ, đưa ra các dịch vụ tâm lý học đường, hoặc dịch vụ tư vấn học sinh.

(8) Nếu có nhu cầu, cần có hệ thống chuyển tuyến nhanh chóng và hiệu quả tại chỗ để thực thi pháp luật và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(9) Cần thiết lập cơ chế hợp tác thường xuyên giữa tất cả các bên liên quan đến nhà trường để ứng phó với BLHĐTCSG và đưa ra các chính sách phối hợp cho tất cả các bên liên quan, cùng nhau làm việc để loại bỏ BLHĐTCSG.

(10) Nên thực hiện các cuộc khảo sát và đánh giá thường xuyên về tình hình thực hiện cơ chế phối hợp nhằm ứng phó với BLHĐTCSG giữa giáo viên, BGH nhà trường

(11) Cần lập kế hoạch cho việc tổ chức các hoạt động khác nhau để thực hiện giáo dục bình đẳng giới, đa dạng giới và không phân biệt đối xử phù hợp với độ tuổi, đặc điểm của học sinh. Việc giáo dục về bình đẳng giới, đa dạng giới và không phân biệt đối xử nên được lồng ghép vào chương trình giảng dạy ở trường thông qua các hoạt động cụ thể và thú vị cho học sinh.

(12) Cần đảm bảo rằng các chỉ dẫn phải được gửi đến tất cả các cán bộ và nhân viên nhà trường để nhằm liên tục để tạo ra một văn hóa nhà trường không bạo lực, không kỳ thị và không phân biệt đối xử.

(13) Xây dựng và thực hiện quy định ở trường về phòng chống và ứng phó BLHĐTCSG, trong đó hướng dẫn chi tiết và rõ ràng cho sinh viên và

giáo viên, gồm việc chấp nhận sự khác biệt và đưa ra một nguyên tắc cốt lõi là không khoan dung đối với các hành vi phân biệt đối xử và bạo lực.

(14) Cần xây dựng một hệ thống để thu thập và phân tích dữ liệu về BLHĐTCSG một cách thường xuyên, liên tục, để từ đó có thể sử dụng các dữ liệu thực tế này tác động đến các chính sách và cải cách.

(15) Khi có hiện tượng hoặc vấn đề phát sinh liên quan đến BLHĐTCSG, cần đề xuất các biện pháp cần thiết với lãnh đạo cấp cao hơn để có giải pháp kịp thời và thích hợp, hướng dẫn đến từng trường.

(16) Tổ chức các hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường về các mô hình, cách làm tốt trong việc phòng ngừa, xử lý BLHĐTCSG.

(17) Phối hợp thường xuyên với các cơ quan chính phủ, các tổ chức và các phương tiện truyền thông là việc làm thiết thực để phổ biến các tài liệu giáo dục và thông điệp về sự cần thiết của bình đẳng giới tới mọi người dân. ■

Tài liệu trích dẫn

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, UNESCO. 2017. *Tài liệu khuyến nghị dành cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh và Ban giám hiệu các trường phổ thông về phòng chống bạo lực học đường trên cơ sở giới*.
- Đào Thế Đức, Hoàng Cầm, Lê Hà Trung, Lee Kanthoul – UNFPA. 2012. “*Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về*”: Xu hướng, con đường hình thành lối sống bạo lực/phi bạo lực của nam giới tại thành phố Huế và huyện Phú Xuyên, Việt Nam.
- Kosciw, J., & Pizmony-Levy, O. 2013. *Fostering a Global Dialogue about LGBT Youth and Schools Proceedings from a Meeting of the Global Network Combating Homophobic and Transphobic Prejudice and Violence in Schools*. New York: GLSEN and UNESCO.
- Le Van Anh (ed.). 2013. *Educating skills of prevention of and response to school violence and social problems for upper-secondary students*, Hanoi National University, page 54.
- Plan Quốc tế tại Việt Nam. *Tài liệu giảng dạy về phòng chống và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học- Dành cho giáo viên THPT*. Dự án Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng.
- UNESCO Bangkok & UNDP Bangkok Regional Hub. 2015. *Meeting Report: Asia-Pacific Consultation on School Bullying, Violence and Discrimination on the Basis of Sexual Orientation and Gender Identity/Expression*. Bangkok, UNESCO.
- UNESCO. 2016. *Report “Connect with Respect: Gender Based Violence in Schools: Classroom Programme for Student in Early Secondary School (ages 11-14)”*. Bangkok. p.5.

UNESCO/UN Women. 2016. Global guidance in addressing SRGBV.

UNESCO. 2011. *Rio Statement on Homophobic Bullying and Education for All*. Rio de Janeiro, Brazil: UNESCO.

Ngọc Hà. 2019. Chống bạo lực học đường phải sửa từ gốc. Báo tuổi trẻ online. <https://tuoitre.vn/chong-bao-luc-hoc-duong-phai-sua-tu-goc20190401073649056.htm>.

Đỗ Thị Thu Trang. 2015. “Yếu tố nạn nhân trong các vụ án xâm hại tinh dục trẻ em gái trong những năm gần đây và giải pháp phòng ngừa”. *Tạp chí Cảnh sát nhân dân*. <http://canhsatnhandan.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/1089/Yeu-to-nan-nhan-trong-cac-vu-an-xam-hai-tinh-duc-tre-em-gai-trong-nhung-nam-gan-day-va-giai-phap-phong-ngua>.